

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Nhung.

2. Ông Lương Văn Vịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Sòng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 11/2022/TLST – HNGĐ, ngày 13/10/2022 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản B, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/10/2022 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày: Chị và anh Lương Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/02/2020 tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Sau khi kết hôn thì về chung sống với gia đình nhà chồng tại bản B, xã P, huyện M; Sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, cũng đã có lúc xảy ra xô xát, cả hai vợ chồng đã cố gắng rất nhiều để hoà giải và hàn gắn với nhau nhưng không được, sau nhiều lần như vậy vẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc

sống, sau đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H thấy không còn tình cảm với anh N nữa, hôn nhân không thể tiếp tục duy trì được nên có đơn khởi kiện xin được ly hôn với anh Lương Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018, nếu được ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên tại bản tự khai đề ngày 02/12/2022 chị H có thay đổi ý kiến là nhất trí để anh N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con cùng anh N.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị và anh N không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị H đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập anh Lương Văn N họp lệ theo đúng quy định, anh N đã có ý kiến bằng văn bản về việc xin ly hôn và nuôi con chung của chị H như sau: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng, anh cũng xác định hiện giờ giữa anh và chị H cũng không còn tình cảm gì với nhau nữa, nay chị H có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018, nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung vì kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì con chung chủ yếu là sống cùng anh và ông bà nội của cháu, nếu được nuôi con chung anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị H không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên anh N đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị H và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị H, anh N là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Lương Văn N. Giao con chung là Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018 cho anh Lương Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của

pháp luật; Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Chị H và anh N đều khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị H được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị Lò Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự; chị H và anh N đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và đều không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lương Văn N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 03/02/2020 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, từ cuối năm 2021 chị H và anh N đã sống ly thân đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, cả hai anh chị đều nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, đã sống ly thân một thời gian, cuộc sống chung và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị H ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H và anh N có 01 con chung là Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị H có thay đổi ý kiến và nhất trí để anh N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung; anh N cũng có ý kiến đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao con chung là cháu Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N. Chị Lò Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không

ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N đều khai nhận không có nợ chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy, Tòa không đề cập giải quyết về nợ chung và tài sản chung tại bản án này.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị H đối với anh Lương Văn N.

- Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lương Văn N.

- Giao con chung là Lương Hạo N1 - sinh ngày 16/01/2018 cho anh Lương Văn N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Lò Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lương Văn N và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, Anh Lương Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Thị Nhung

Lương Văn Vịnh

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung